TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2021/QĐST-HNGĐ	*Tánh Linh, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh Hồ Thanh Th, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Ng và bị đơn anh Hồ Thanh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Giao cho chị Lê Thị Thanh Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung tên Hồ Lê Giáng M, sinh ngày 06/6/2018 và Hồ Lê Hoàng Ph, sinh ngày 08/3/2020 cho đến khi thành niên. Anh Hồ Thanh Th phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Ng số tiền 1.500.000đ *(một triệu năm trăm ngàn đồng)*/tháng/người con cho đến khi các con chung thành niên.

Anh Th được quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Thị Thanh Ng và anh Hồ Thanh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Thanh Ng phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số N0 0004537 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự để thi hành;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Nghị Đức;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hạ Hải Hồ